TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07/5/2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Minh

2. Ông Nguyễn Quốc Trưởng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, địa chỉ: Thôn 1, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng N

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thái Vi, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N.

Chị V vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Anh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/12/2020, bản tự khai ngày 01/3/2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thái V ly hôn vào năm 2017, sau đó anh chị kết hôn lại vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cải vã nhau. Nay tình cảm giữa chị và anh Vinh không còn, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thái V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 28/11/2006 và Nguyễn Nguyễn Khánh N, sinh ngày 24/7/2010. Khi ly hôn vào năm 2017, chị và anh V đã thỏa thuận anh V nuôi dưỡng cháu B, chị nuôi dưỡng cháu N, không ai phải cấp dưỡng cho con. Nay chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Thái V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc cũng như gửi văn bản trình bày ý kiến của mình.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự Thẩm phán, Thư ký tòa án, các Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đều thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Bị đơn không tham gia quá trình giải quyết vụ án nên vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Vân được ly hôn anh Nguyễn Thái Vinh.

+ Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã thụ lý đơn khởi kiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Thái V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử….) tuy nhiên anh V không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến, không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh V vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Thái V kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân chị V và anh V là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị V và anh V có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất về chuyện làm ăn cũng như cuộc sống, do đó vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh V không gửi văn bản trình bày ý kiến, không đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị V và anh V là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị V yêu cầu ly hôn với anh V là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Chị V và anh V có 02 con chung tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 28/11/2006 và Nguyễn Nguyễn Khánh N, sinh ngày 24/7/2010. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 85/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thì chi V và anh V thỏa thuận giao con chung tên B cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay Quyết định này vẫn đang có hiệu lực pháp luật, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Thái V.

2. Về con chung: Chị V và anh V có 02 con chung tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 28/11/2006 và Nguyễn Nguyễn Khánh N, sinh ngày 24/7/2010. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 85/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thì chị V và anh V thỏa thuận giao con chung tên B cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay Quyết định này vẫn đang có hiệu lực pháp luật, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị V trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005848 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Minh Vương